

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**
Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày: 02/6/2022
*V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH
SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh H1.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-DS ngày 13/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đại H, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Số nhà R, khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đại H: Chị Nguyễn M T, sinh năm 1995; (Văn bản ủy quyền lập ngày 14/6/2021). Chị T có mặt.

Địa chỉ: Số nhà R, khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Các bị đơn:

2.1. Ông Văn Hoàng P, sinh năm: 1963; (vắng mặt).

2.2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1967; (chết tháng 06 năm 2021 âm lịch).

Cùng địa chỉ: Số nhà W, ấp M T, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

3. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Nguyễn Thị T1:

3.1. Ông Văn Hoàng P, sinh năm 1963; (vắng mặt).

3.2. Chị Văn Thị Kiều D, sinh năm 1985; (vắng mặt).

3.3. Anh Văn Hữu T3, sinh năm 1988; (vắng mặt).

3.4. Chị Văn Thị Kiều T2, sinh năm 1990; (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà W, ấp M T, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/6/2021 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn M T trình bày:

Từ ngày 05 tháng 5 năm 2017 đến ngày 31/7/2019, ông Trần Đại H (Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M), có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm (thẻ chân trắng) do Công ty Việt H1 sản xuất và thuốc thủy sản với vợ chồng ông Văn Hoàng P và bà Nguyễn Thị T1. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm ông P và bà T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như đã thỏa thuận. Vào ngày 01/11/2019 hai bên đối chiếu nợ thì ông P và bà T1 còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H với số tiền là 101.659.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đại H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết: Do bị đơn bà Nguyễn Thị T1 hiện nay đã chết, nên phía nguyên đơn ông Trần Đại H chỉ yêu cầu buộc bị đơn ông Văn Hoàng P phải có nghĩa vụ thanh toán nợ với số tiền là 101.659.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán nợ.

Tại phiên hòa giải, bị đơn ông Văn Hoàng P trình bày:

Ông Văn Hoàng P thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H và thừa nhận còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H với số tiền là 101.659.000 đồng. Nay ông Văn Hoàng P đồng ý trả số tiền 101.659.000 đồng và xin trả nhiều lần.

Đối với những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Nguyễn Thị T1:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của P luật và triệu tập hợp lệ đối với Văn Thị Kiều D, Văn Hữu T3, Văn Thị Kiều T2, nhưng đều vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho những người nêu trên biết và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng P luật về tố tụng dân sự. Bị đơn ông Văn Hoàng P và người kế thừa quyền và nghĩa vụ

tổ tụng của bị đơn Nguyễn Thị T1 chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án tại các phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H.

Buộc ông Văn Hoàng P có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Đại H với số tiền là 101.659.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H được chấp nhận, nên bị đơn ông Văn Hoàng P phải chịu theo quy định của P luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Trần Đại H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Văn Hoàng P phải có nghĩa vụ thanh toán nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản với số tiền là 101.659.000 đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn ông Văn Hoàng P và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của P luật.

Về nội dung:

[1] Từ ngày 05/5/2017 đến ngày 31/7/2019, vợ chồng ông Văn Hoàng P và bà Nguyễn Thị T1 (hiện nay đã chết) có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H và còn nợ với tổng số tiền là 101.659.000 đồng. Việc hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản giữa ông Trần Đại H với ông P và bà T1 có thiết lập bằng văn bản, có Sổ giao nhận hàng và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 01/11/2019. Đồng thời, tại phiên hòa giải ngày 04/3/2022, ông Văn Hoàng P đã thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản và hiện nay còn nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H với tổng số tiền là 101.659.000 đồng. Do hiện nay bà Nguyễn Thị T1 đã chết, nên ông Văn Hoàng P phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho ông Trần Đại H. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn ông Trần Đại H không cần phải chứng M.

[2] Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H. Buộc bị đơn ông Văn Hoàng P phải thanh toán nợ cho ông Trần Đại H với tổng số tiền là 101.659.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H được chấp nhận, nên bị đơn ông Văn Hoàng P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của P luật.

[5] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của P luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với bị đơn ông Văn Hoàng P.

Buộc ông Văn Hoàng P có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Trần Đại H số tiền là 101.659.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực P luật, ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Văn Hoàng P còn phải trả lãi cho ông Trần Đại H theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Văn Hoàng P phải chịu là 5.082.950 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi hai nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Đại H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 3.416.800 đồng (Ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn tám trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0008778 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Phòng kiểm tra ngH vụ và thi hành án TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương